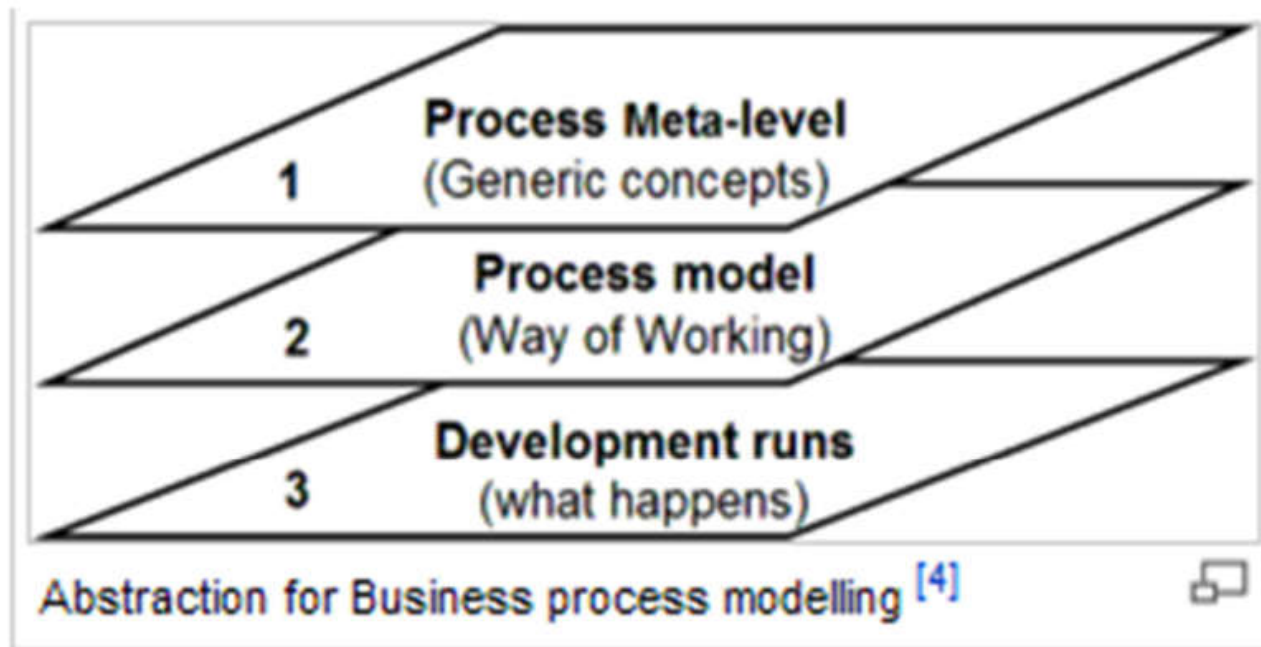


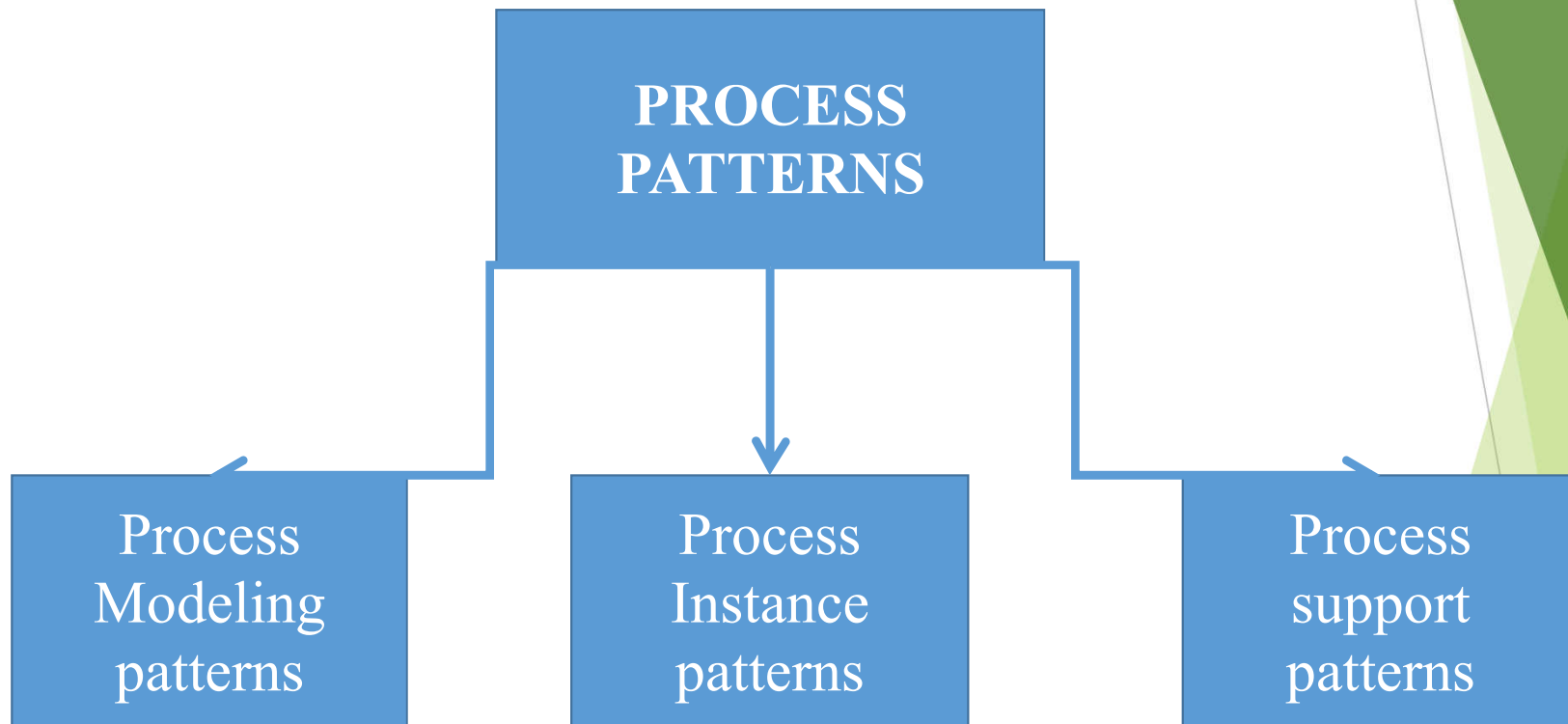
MÔ HÌNH HÓA QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ --UML--

Hoan Ng

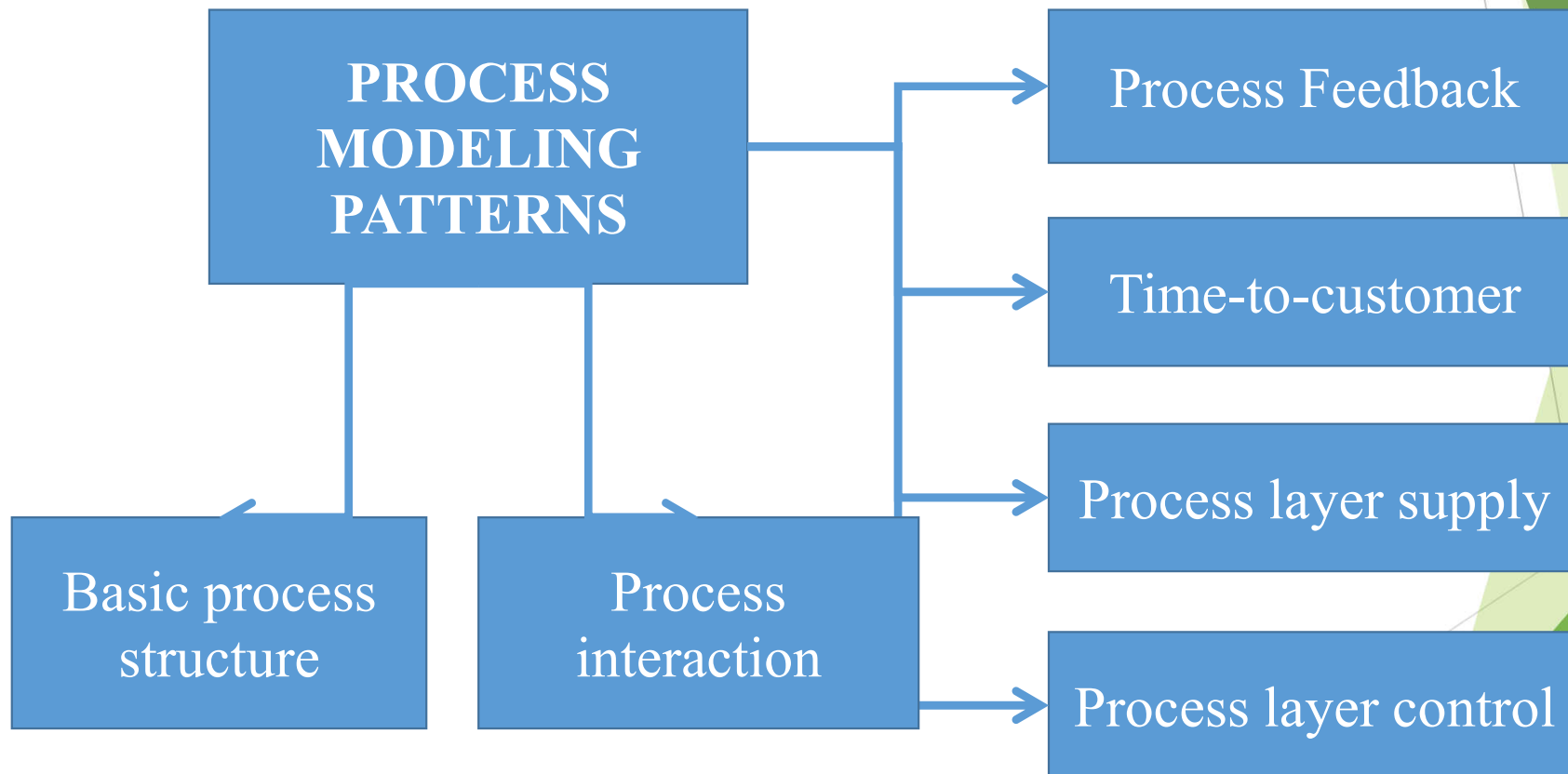
3-Levels Abstraction



PROCESS PATTERNS



PROCESS MODELING PATTERNS



BASIC PROCESS STRUCTURE

Thuộc Process modeling pattern

Intent:

Diễn tả làm thế nào để thiết lập các khái niệm trong business thành các mảng (terms) cung cấp tài nguyên, mục tiêu của quá trình, và sự chuyển biến hoặc tình chế của các đối tượng tài nguyên.

BASIC PROCESS STRUCTURE

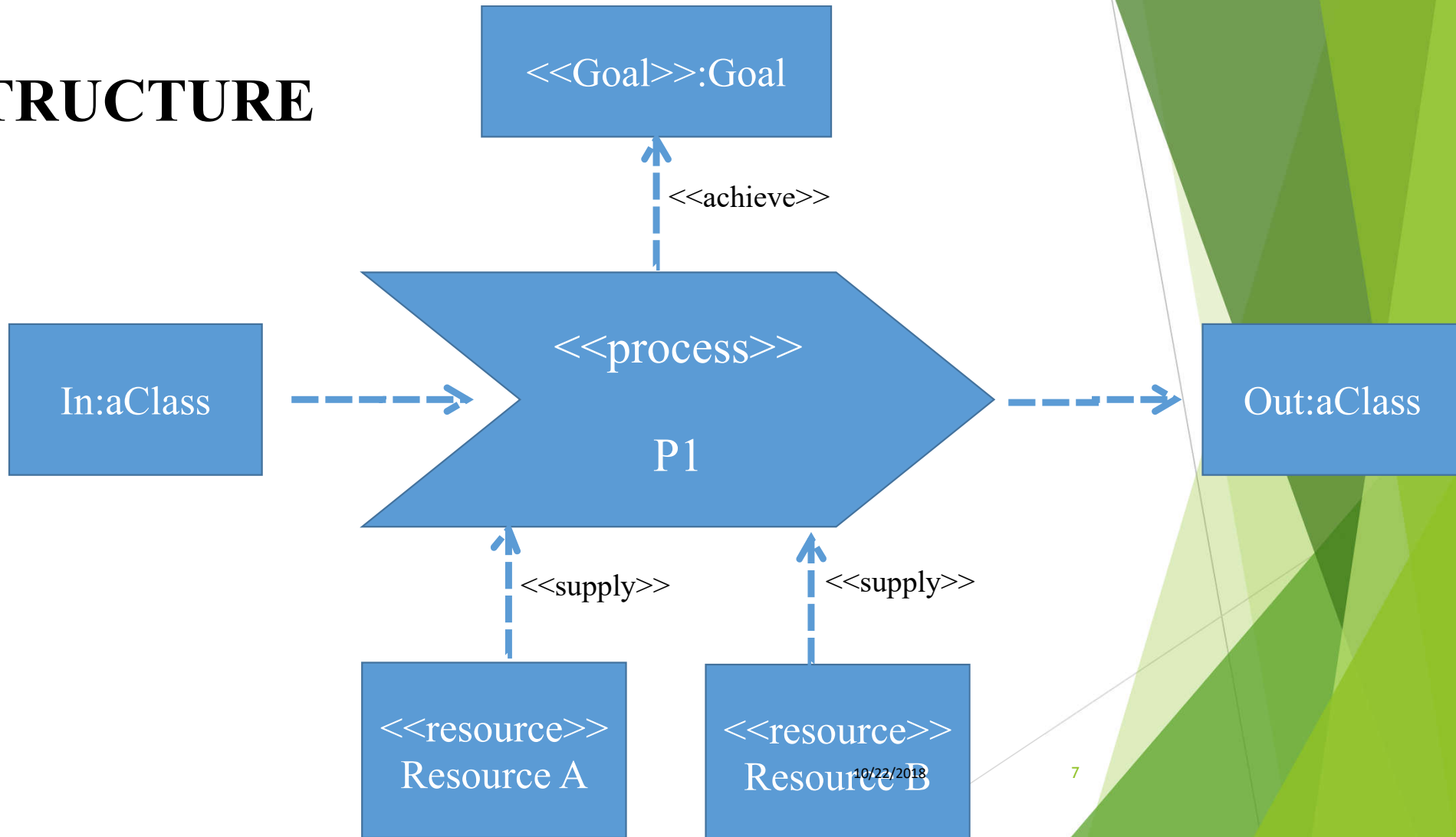
.MOTIVATION

Một quá trình quản lý luôn luôn có mục tiêu, nên để thiết kế một quá trình quản lý hệ thống (Business process), ta phải miêu tả mục tiêu thúc đẩy quá trình đó, sau đó kết hợp với quá trình đã được miêu tả.

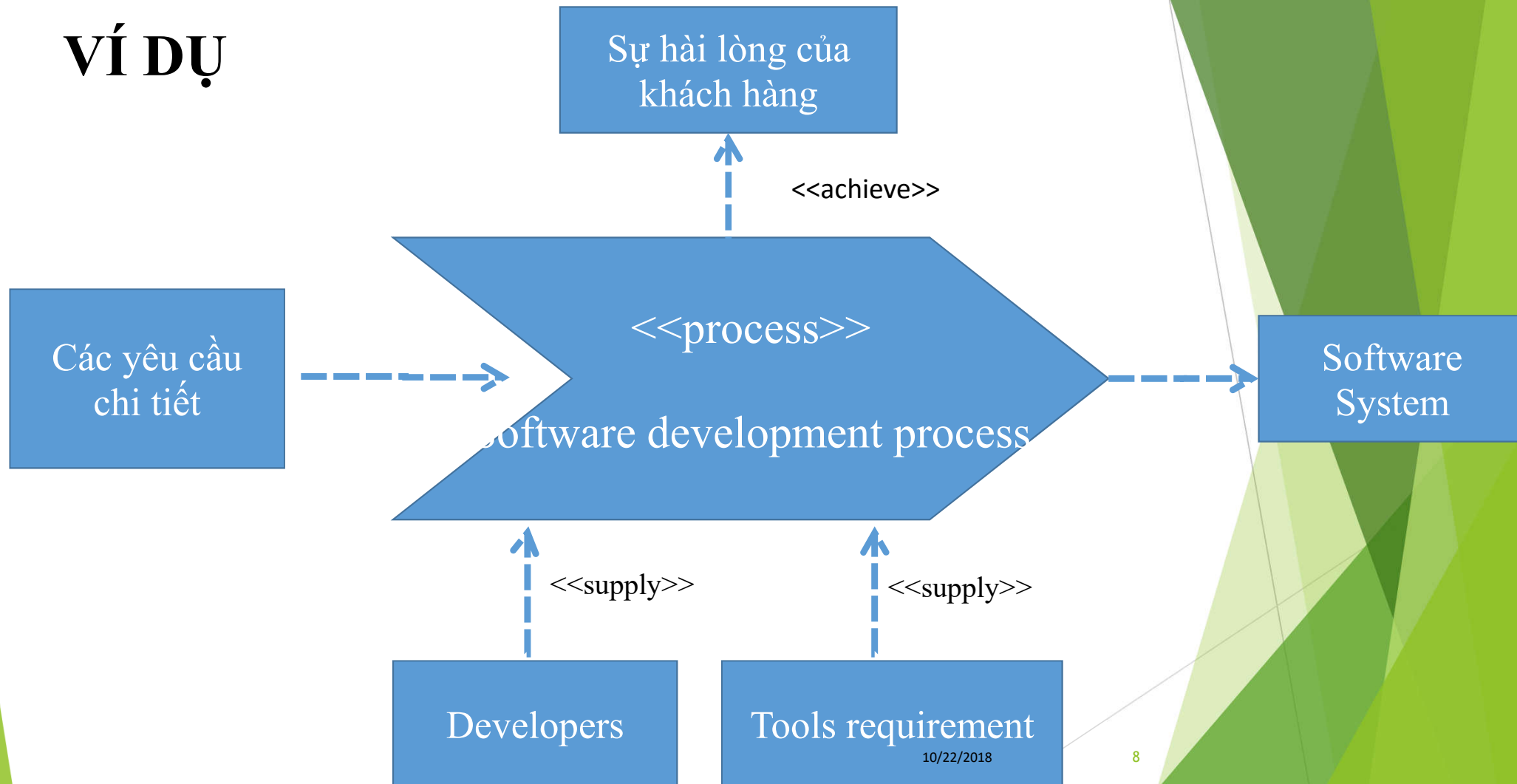
Basic process structure pattern cho ta biết Business processes cần được mô hình và tổ chức như thế nào để tạo ra một mô hình quản lý chất lượng.

Có thể phân biệt tài nguyên sắp được cung cấp, được sử dụng hoặc tinh chế và tạo ra tài nguyên.

STRUCTURE



VÍ DỤ



BASIC PROCESS STRUCTURE

•APPLICABILITY

Pattern này có thể ứng dụng vào sự kiện hoặc hành động cần được định nghĩa và miêu tả.

BASIC PROCESS STRUCTURE

.CONSEQUENCES

- Cung cấp kiến trúc rõ ràng và được chứng minh
- Chia và tổ chức các tài nguyên đc dùng, được sản xuất, đc tiêu thụ, tính chế v...v...

PROCESS INTERACTION

.INTENT

Là một kiểu khác của Process Modeling pattern.

Làm thế nào có thể mô hình hóa và tổ chức những ảnh hưởng qua lại/ tác động lẫn nhau giữa các quá trình trong doanh nghiệp (business processes).

2. PROCESS INTERACTION

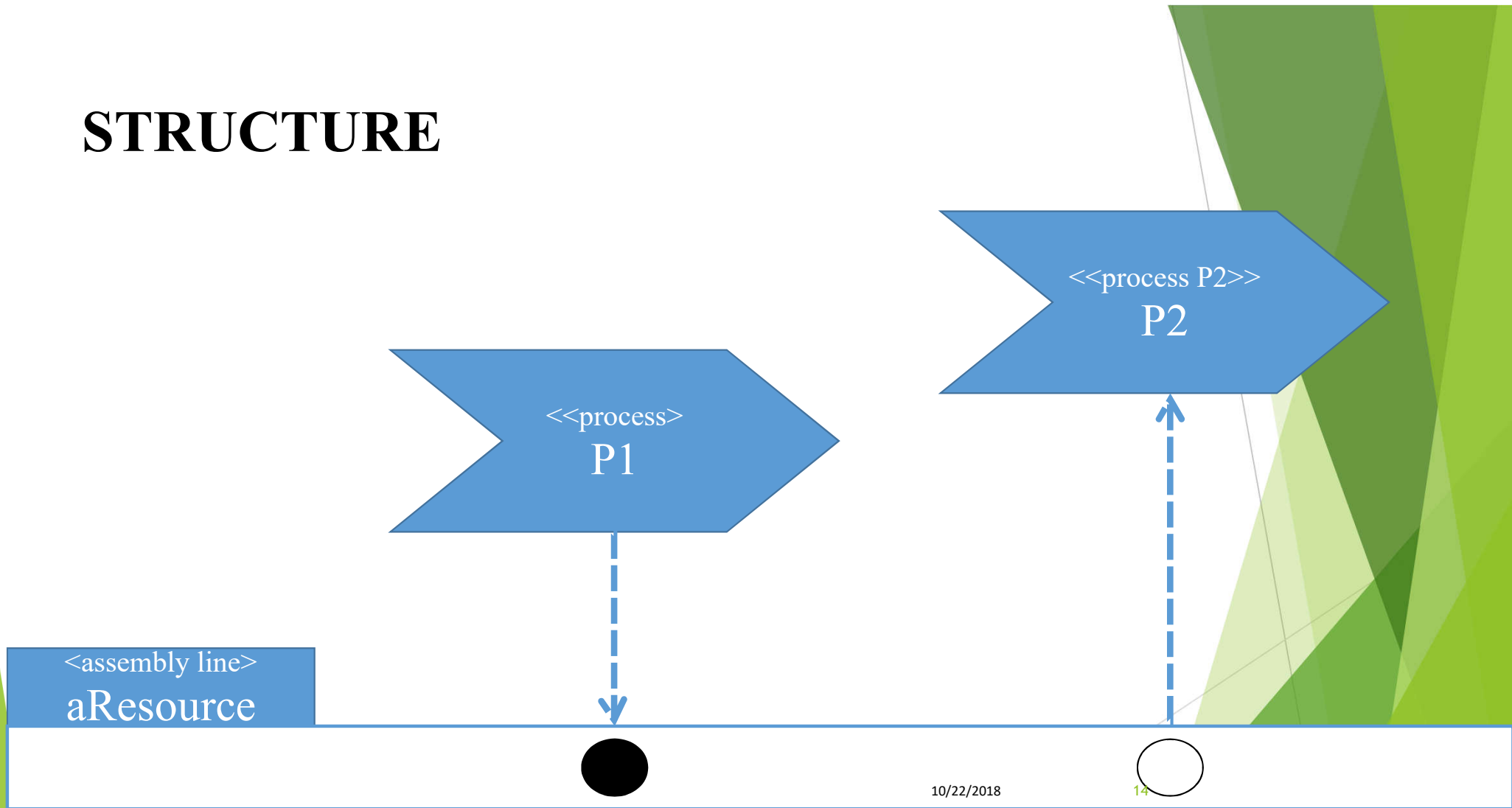
.MOTIVATION

Cung cấp một cách đơn giản để mô hình hóa sự ảnh hưởng phức tạp thông qua cách sử dụng assembly diagram.

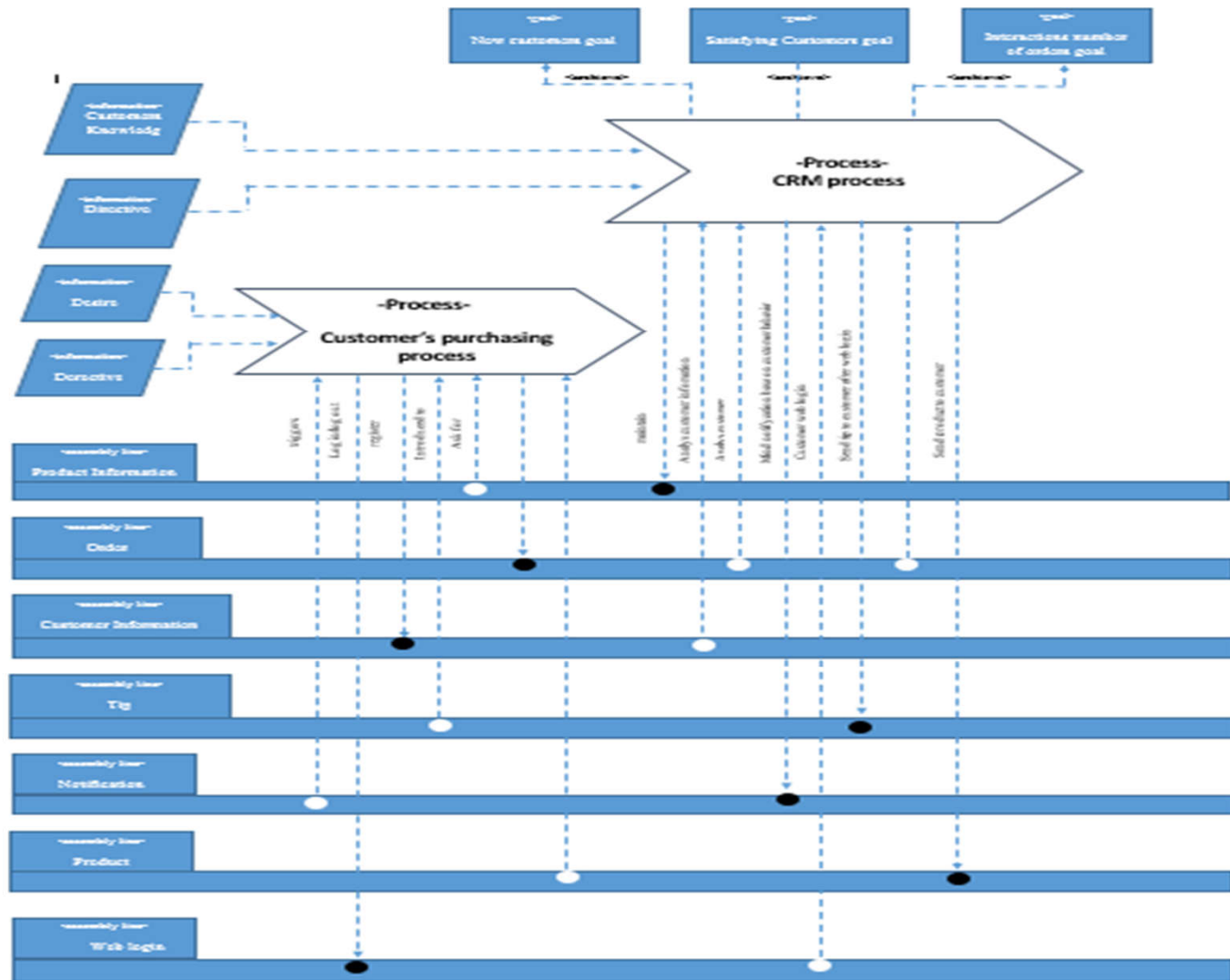
2. PROCESS INTERACTION

- Ví dụ phức tạp: Mô hình hóa quy trình marketing trong ngành công nghiệp xe hơi
- Cách giải quyết ?
- Mô hình hóa cả tài nguyên ảo và tài nguyên vật lý có ảnh hưởng đến quy trình kinh doanh (Business Process).
- Chìa khóa để nắm bắt: thiết kế sao cho có thể điều khiển được resources transmitted.

STRUCTURE



Example:



2. PROCESS INTERACTION

•APPLICABILITY

Có thể sử dụng giữa các quá trình đã được mô hình hóa.

Customer relationship của website amazon.com.

2. PROCESS INTERACTION

.CONSEQUENCES

Mô hình này không nên dùng trong mọi sự ảnh hưởng.

Ví dụ: Trong ví dụ trên , không nên ghép thêm quản lý nhân viên. Nếu mục tiêu là để khuyến khích nhân viên (khi công ty mới thành lập/xác nhập) thì có thể dùng mô hình này.

B. PROCESS INSTANCE PATTERNS

.INTENT

Giải thích sự khác nhau giữa process và process instance và ảnh hưởng của nó lên process models và process thinking.

B. PROCESS INSTANCE PATTERNS

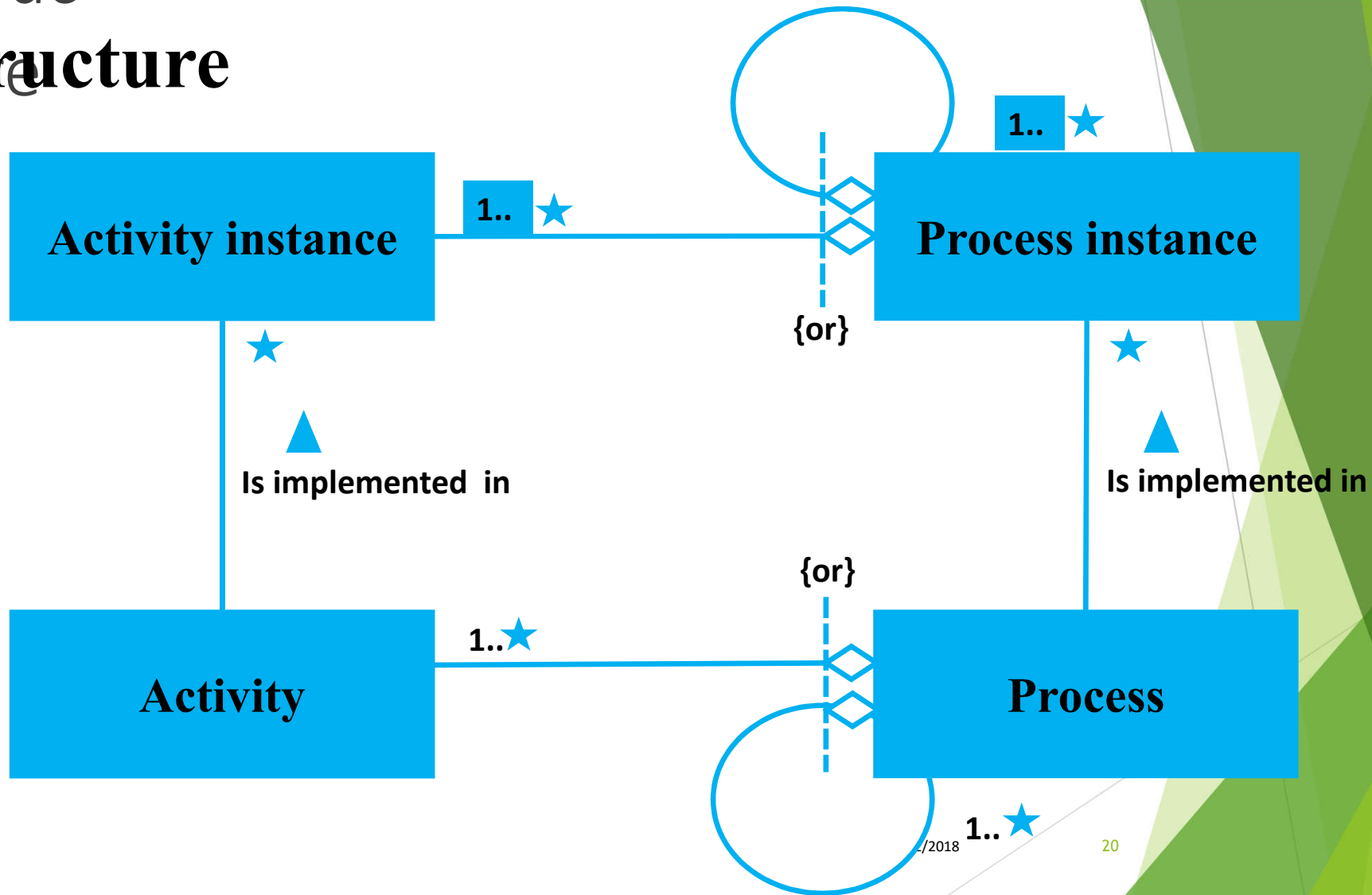
.MOTIVATION

Process không thi hành toàn bộ, sự triển khai thật sự là 1 instance của process đó.

Một process có thể triển khai nhiều thể hiện của process.

Nếu ko phân biệt process và process instance, chúng ta ko thể miêu tả các thuộc tính riêng của process, các thuộc tính riêng của process instance.

Structure



B. PROCESS INSTANCE PATTERNS

•APPLICABILITY

Triển khai process dính đến pháp luật (interest).

B. PROCESS INSTANCE PATTERNS

• CONSEQUENCES

Phân biệt Sự mô tả process và sự thi hành process đó.

Yên tâm trong việc hiện thực process models và thông tin hệ thống của doanh nghiệp.

C. PROCESS SUPPORT PATTERNS

1. RESOURCE USE PATTERN

.INTENT

Thuộc loại process support pattern

Tổ chức các loại tài nguyên sử dụng trong process instance để mô hình hóa và vận dụng chúng vào hệ thống thông tin cần thiết.

C. PROCESS SUPPORT PATTERNS

.MOTIVATION

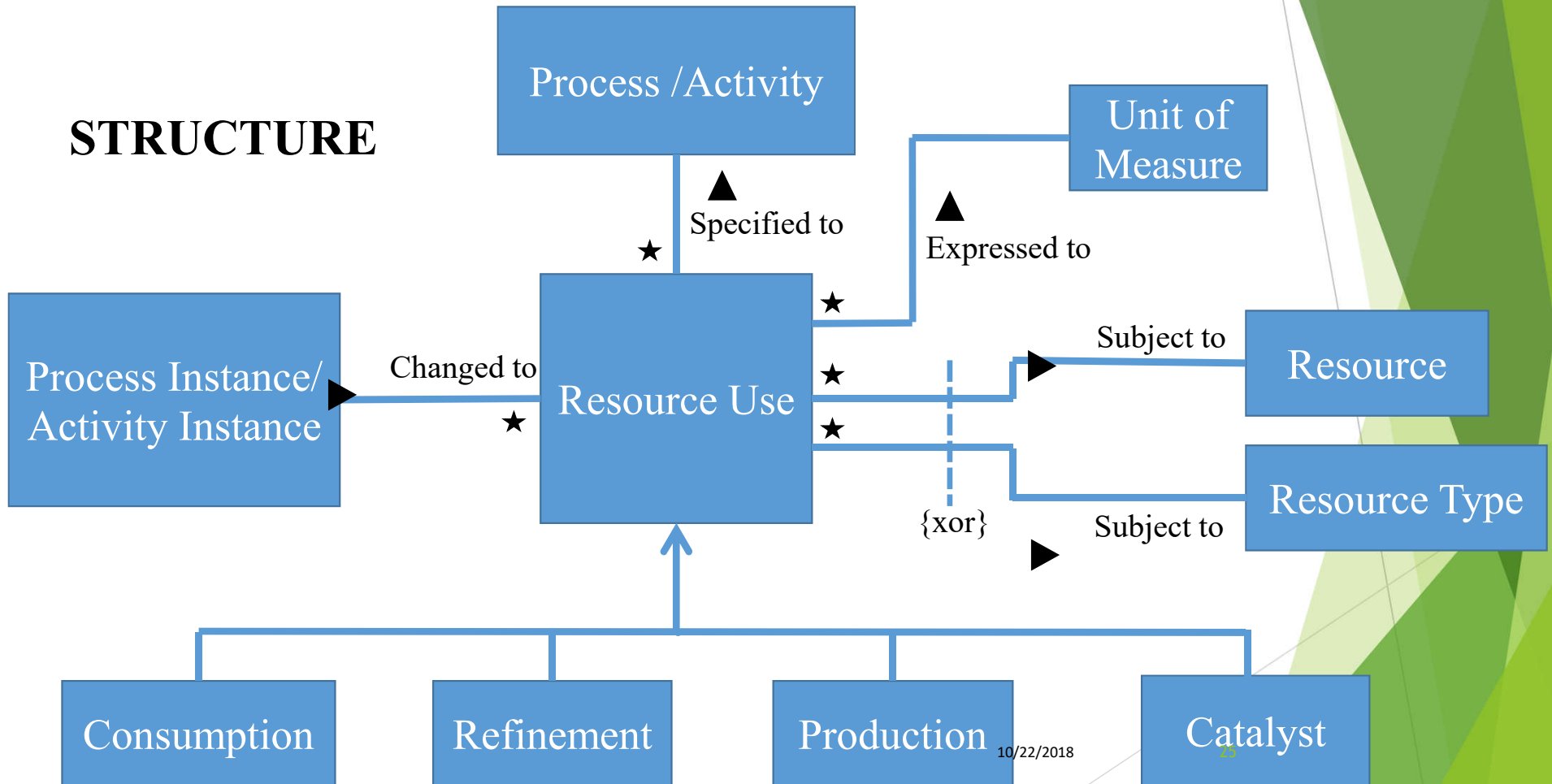
Process phụ thuộc vào resources được sản xuất, tinh chế, tiêu thụ hoặc thậm chí là chất xúc tác.

Ta cần phải hiểu resource có thể thay đổi tính chất của nó trong các môi trường khác nhau.

Resource có thể được dùng trong các process khác nhau, mặc dù công dụng khác nhau.

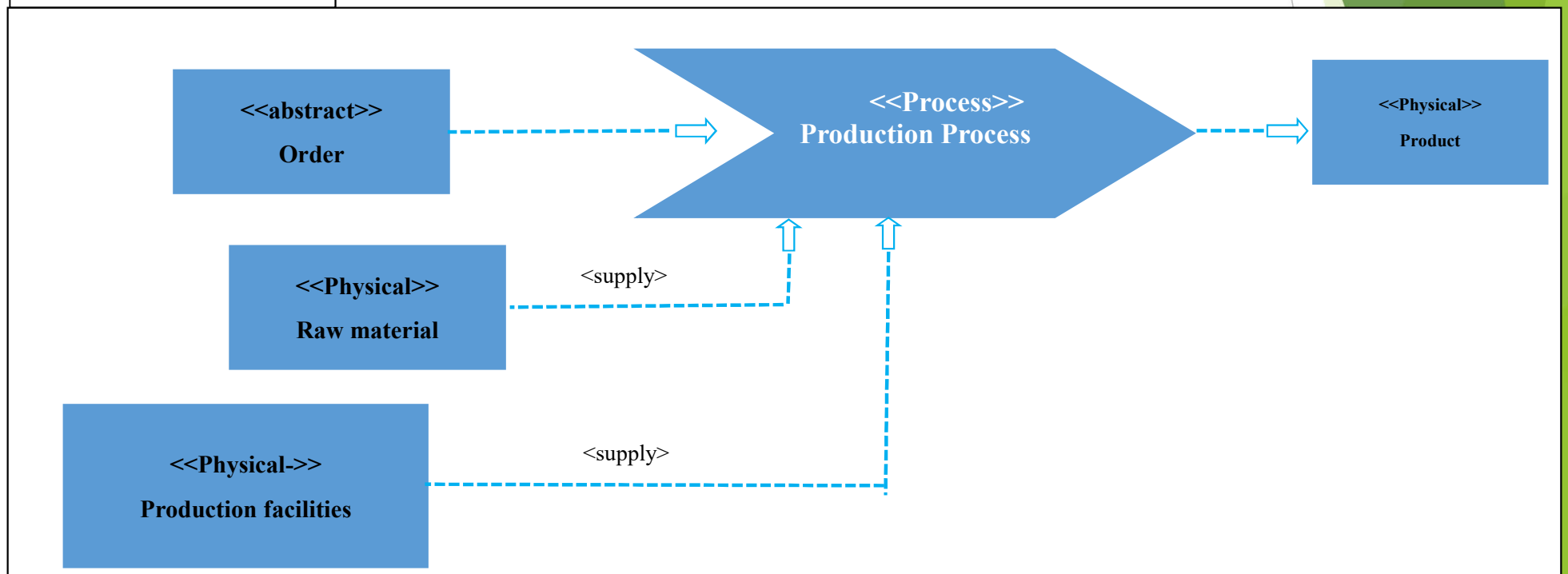
Chúng ta nên hiểu đc toàn bộ resources sau đó mới mô hình hóa chúng giúp cho doanh nghiệp làm việc tốt nhất.

STRUCTURE

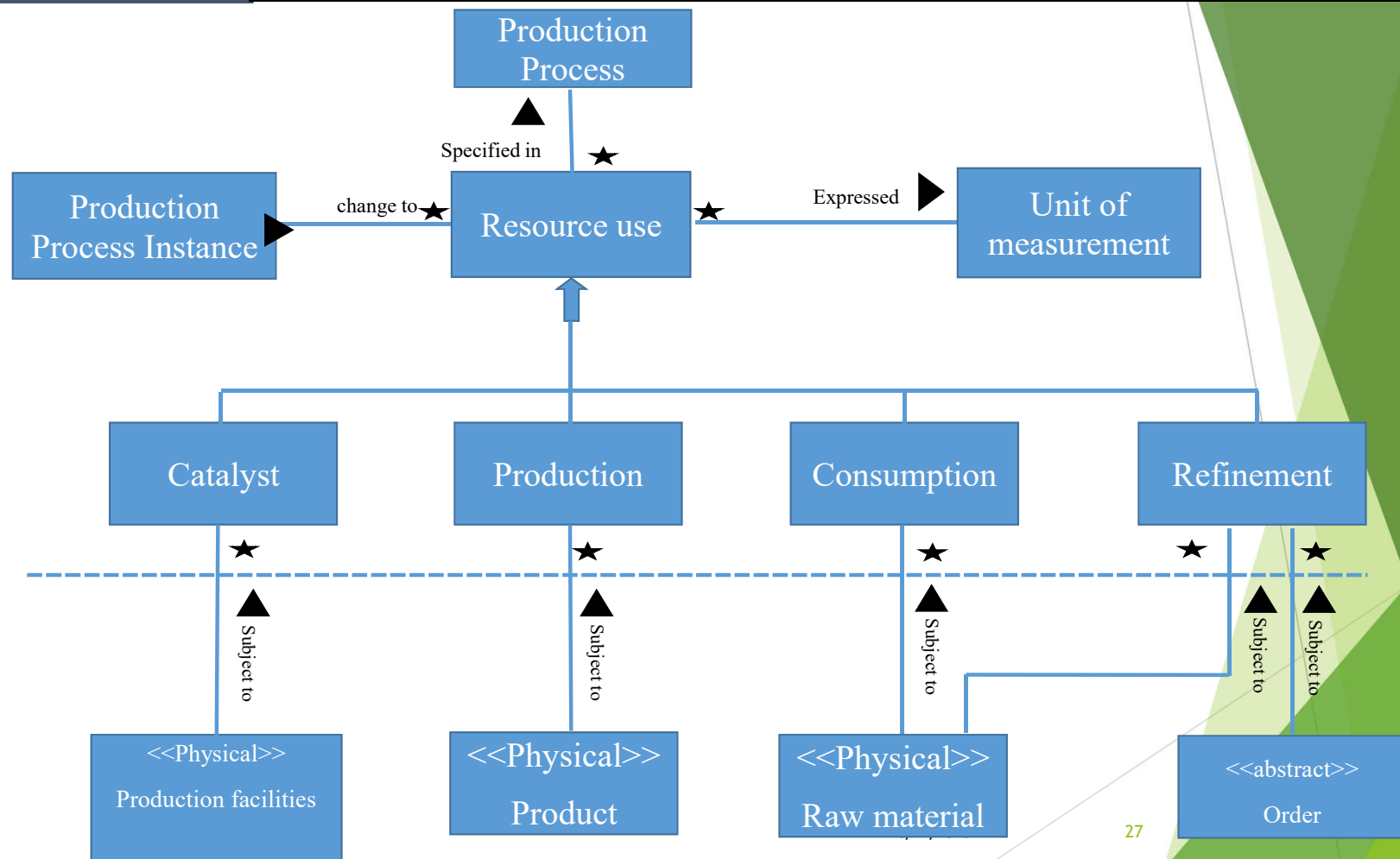


VÍ DỤ:

Process Diagram



Class Diagram



RESOURCE USE PATTERN

.CONSEQUENCES

Kết nối toàn bộ tài nguyên được sử dụng trong process và process instance.

Kết nối này xóa bỏ sự khác biệt giữa process orientation và object orientation.

Tài nguyên được mô hình hóa thành object, cả bên trong lẫn bên ngoài hệ thống.

- Một số pattern khác trong process support pattern
- Proces instance state pattern.